

Bản án số: 552/2017/HS - PT
Ngày: 02/08/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Tạ Phú Cường

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 500/2017/HSPT ngày 28/6/2017 đối với bị cáo Bùi Hồng TT do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 101/2017/HSST ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân quận ..., thành phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo: Bùi Hồng TT; sinh năm ...; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ..., tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: ..., thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; con ông BHKK và bà TTTT; tiền án, tiền sự: Ngày 27/7/2011 (*bản án số 240/2011/HSST*), Tòa án nhân dân quận ... xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (*ra trại ngày 17/6/2013 – chưa xóa án tích*); ngày 16/5/2014 (*bản án số 110/2014/HSST*), Tòa án nhân dân quận ... xử phạt 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*ra trại 28/4/2016 - chưa xóa án tích*); nhân thân: Ngày 19/7/2013, Công an phường ... xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ công cụ hỗ trợ; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2016; có mặt.

Ngoài ra, còn có bị cáo Vũ TTT, người có quyền lợi liên quan đến vụ án (chị Ngô TLL và anh Nguyễn THH): Không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; đều vắng mặt.

NHẬN THẤY:

** Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận ... và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận ... thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 02 giờ ngày 09/12/2016, tổ công tác của Công an phường ..., thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại tuyến phố ... thì phát hiện 01 đôi nam, nữ đi trên chiếc xe máy (*biển kiểm soát: 20B1- ...*) có biểu hiện nghi vấn về ma túy

nên tiến hành kiểm tra; người điều khiển xe máy là Nguyễn THH (*sinh năm ...; HKTT: ... Hà Nội*); người ngồi sau xe máy là Vũ TTT. Lực lượng Công an kiểm tra phát hiện tại cạp quần phía trong bên phải của VTTT có 01 gói giấy ăn màu trắng bên trong có 01 túi nilon (*kích thước 3x5cm*) chứa tinh thể màu trắng (*VTTT khai là ma túy đá của bạn trai là Bùi Hồng TT đưa để VTTT cầm hộ mang sang ...*). Lực lượng Công an rà soát và phát hiện Bùi Hồng TT điều khiển xe máy Dream (*biển kiểm soát: 29T1- ...*) chở Ngô TLL (*sinh năm ...; HKTT: ...Nghệ An*) đang dừng xe tại dốc đê ... và đưa các đối tượng về trụ sở Công an giải quyết.

Lực lượng Công an đã thu giữ các vật chứng: Thu giữ của Vũ TTT: 01 gói giấy ăn màu trắng (*bên trong có 01 túi nilon có chứa tinh thể màu trắng – VTTT khai là ma túy*) và 01 điện thoại Nokia; thu giữ của Ngô TLL 01 điện thoại di động Q.Mobile; thu giữ của Nguyễn THH 01 chiếc xe máy Honda Blade (*biển kiểm soát: 20B1- ...*) và 01 điện thoại di động Mosstel A126; thu giữ của Bùi Hồng TT 01 ví da màu nâu (*bên trong có: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang biển 20B1- ... và 100.000đồng*), 01 điện thoại di động Nokia và 01 chiếc xe máy Honda Dream (*biển kiểm soát: 29T1- ...*).

Tại bản kết luận giám định số 542/PC54 ngày 19/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (*thu giữ của Vũ TTT*) là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng là 1,071 gam.

Tại cơ quan điều tra, Vũ TTT khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 08/12/2016, VTTT, Bùi Hồng TT, THH và TLL cùng ăn cơm tại nhà thuê trọ của Bùi Hồng TT tại ... (*..., Hà Nội*); sau đó, Bùi Hồng TT nhận được cuộc điện thoại và nói với VTTT “*có ông chú bên ... nhờ lấy ít đá bảo mình mang sang chơi*”. Bùi Hồng TT bảo VTTT gọi điện thoại cho THH nhưng do điện thoại của VTTT hết tiền nên Bùi Hồng TT mượn điện thoại của TLL để gọi NTHH về nói sang ... có việc. Bùi Hồng TT đi xe biển kiểm soát 20B1-... chở VTTT, còn THH đi xe biển kiểm soát 29T1-... chở TLL. Khi đi đến bưu điện ..., Bùi Hồng TT dừng xe, bảo THH chở TLL đi xe lên phía trước và bảo VTTT đứng chờ còn Bùi Hồng TT đi bộ lại gần 01 chiếc xe taxi. Sau đó, Bùi Hồng TT ra xe máy chở VTTT đi vào 01 ngõ gần chợ ...; lúc này, THH chở TLL đi theo Bùi Hồng TT. Đến đầu ngõ, Bùi Hồng TT bảo mọi người đứng chờ và Bùi Hồng TT đi vào 01 ngõ nhỏ khoảng 5 phút sau quay ra, đưa cho VTTT 01 gói giấy ăn màu trắng và nói “*Mang sang ... cho chú xã hội*”. Khi đi đến điểm dừng tại bốt Hàng Đậu (*Hoàn Kiếm, Hà Nội*), Bùi Hồng TT bảo THH sang xe của Bùi Hồng TT, để Bùi Hồng TT sang xe của THH chở TLL (*lúc này, VTTT cất gói ma túy vào cạp quần phía trong bên phải*). Khi đi qua cầu đến đoạn đầu dốc đường đê rẽ xuống đường ... thì Bùi Hồng TT dựng xe và ra hiệu cho THH chở VTTT tiếp tục đi và nói với lên “*có công an, phi đi...*”. Khi THH chở VTTT đi đến đầu ngõ ... thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ ma túy. Qua lời khai của VTTT, lực lượng Công an đã bắt giữ Bùi Hồng TT đang chở TLL trên đê ..., thành phố Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của THH thể hiện 01 cuộc gọi đến từ số máy của TLL lúc 00h44 ngày 09/12/2016 và 01 cuộc gọi đi đến số máy của TLL vào lúc 00h45 ngày 09/12/2016.

Thu giữ điện tín là thông tin cuộc gọi số máy của Bùi Hồng TT 090... có 03 cuộc gọi từ số máy 097 ... lúc 00h13'; 00h54'; 02h05' ngày 09/12/2016. Trong đó cuộc gọi lúc 02h05 có còi sóng lại quận ..., cuộc gọi này phù hợp với lời khai của Ngô TLL về thời gian và địa điểm khi TLL nghe thấy Bùi Hồng TT trao đổi: *"ông đang ở đâu, địa điểm để tôi đến không đứng ở đây sợ cảnh sát cơ động"* và *"ông mau mau lên đợi mãi"* qua điện thoại.

Xác minh số điện thoại 097 ... là số thuê bao trả trước nên không xác định được chủ thuê bao.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2017/HSST ngày 15/5/2017, Tòa án nhân dân quận ..., thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Bùi Hồng TT phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Hồng TT 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử phạt bị cáo Vũ TTT 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/05/2017, bị cáo Bùi Hồng TT có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo Bùi Hồng TT thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép 1,071gam ma túy ở thể rắn như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung điểm a khoản 4 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm và xử phạt bị cáo Bùi Hồng TT từ 06 năm đến 06 năm, 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Hồng TT phù hợp quy định tại các Điều 231, 233 và khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét yêu cầu kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Bùi Hồng TT tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng ngày 09/12/2016, Bùi Hồng TT đã mua ma túy loại Methamphetamine (*cân nặng là 1,071gam*), đưa cho đồng phạm là Vũ TTT cất giữ rồi cùng đi sang ... (*để đưa cho người quen của Bùi Hồng TT sử dụng*) thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ ma túy và khoảng 02 giờ cùng ngày 09/12/2016 tại ... (*thuộc địa bàn ..., thành phố Hà Nội*); về nhân thân, Bùi Hồng TT đã có 02 tiền án đều về tội phạm ma túy và đều chưa được xóa án tích (*ngày 27/7/2011, Tòa án nhân dân quận ... xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 16/5/2014, Tòa án nhân dân quận ... xử phạt 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy*) nên lần phạm tội này của Bùi Hồng TT được xác định là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự. Hành vi của Bùi Hồng TT đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; bản án sơ thẩm quy kết bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Hồng TT là rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; Methamphetamine là các chất ma túy rất độc hại đối với con người; nó vừa là một trong các nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm cho đời sống xã hội; ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép tổng cộng 1,071 gam ma túy ở thể rắn và với mục đích giao cho người khác sử dụng nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Theo quy định của Nghị quyết số 144/2016/QH13 và khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì khung hình phạt đối với bị cáo được quy định có lợi cho bị cáo so với quy định Bộ luật hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận đề nghị của bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, sửa về điều luật áp dụng của bản án sơ thẩm, áp dụng bổ sung điểm a khoản 4 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Hồng TT. Về mức hình phạt, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Bùi Hồng TT 07 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy do bị cáo đã tàng trữ trái phép, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về giảm nhẹ hình phạt; Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với

bị cáo Bùi Hồng TT - đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 240 Bộ luật tố tụng hình sự.

Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;
Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,*

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt; sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Bùi Hồng TT:

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 4 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Bùi Hồng TT 07 (bảy) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2016.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Hồng TT phải nộp 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Vũ TTT, về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận ...;
- Công an quận ...;
- TAND quận ...;
- Chi cục THADS quận ...
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Năng Thành